

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HS-ST

Ngày: 21-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Vân;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lâm Thị Kiều Dung;

Ông Nguyễn Minh Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Song Tố Như – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Thanh Tuyền - Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

Bà Nguyễn Thị Minh Trang - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Ngày 21 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2020/HSST-QĐ ngày 14 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Đặng Trường A, sinh ngày 14 tháng 8 năm 1981 tại tỉnh Tây Ninh; HKTT: Số 2, ấp A, xã T, huyện H, tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: Ấp T, xã X, thành phố N, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp, chức vụ khi phạm tội: Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh, đã bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh ra quyết định tạm đình chỉ công tác số 190/QĐ-VKS ngày 03-8-2019; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị C (sinh năm 1943); có vợ Ngô Thị Kim Y (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt ngày 02-8-2019 chuyển tạm giam ngày 08-8-2019 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa của bị cáo:*

1. Ông Trần Kim H, Luật sư của Công ty Luật TNHH H và cộng sự thuộc Đoàn

Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; (có mặt)

2. Ông Vương Sơn H, Luật sư của Công ty Luật TNHH MTV S, thuộc Đoàn Luật sư Tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Cao Văn T, sinh năm 1974; địa chỉ: Ấp Y, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh; (có mặt)

2. Anh Bùi Văn G, sinh năm 1976; địa chỉ: Xã G, huyện H, tỉnh Tây Ninh; (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

3. Chị Võ Thị Trinh N; sinh năm 1987; địa chỉ: Khu phố Q, Phường Z, thành phố N, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đặng Trường A, nguyên là Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh được phân công thực hành quyền công tố, kiểm sát giải quyết vụ án Cao Văn T, Cao Thái P, phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 28, 29 tháng 7 năm 2019, bị cáo A liên lạc với Lê Thị Thanh T để Tuyền nhắn với Cao Văn T và người nhà Cao Thái P đến nhà bị cáo A, toạ lạc tại ấp T, xã X, thành phố N, tỉnh Tây Ninh để nói chuyện, tìm cách giúp đỡ. Tại đây, A nói với ông Cao Văn R, bà Trần Thị H (cha mẹ của Cao Thái P) và Cao Văn T phải bồi thường cho bị hại số tiền 25.000.000 đồng mới có cơ sở giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 30-7-2019, khi T điện thoại cho bị cáo A thì A tiếp tục đề nghị phải đưa thêm số tiền 80.000.000 đồng để bị cáo A nhờ Toà án giúp đỡ xử cho hưởng án treo. Nghe vậy, T điện thoại cho bà Cao Thị G để mượn tiền thì bà G đồng ý cho T mượn số tiền 2.500 USD Mỹ. Sau đó, Cao Văn T điện thoại cho bị cáo A hẹn thời gian và địa điểm để giao tiền. Do bức xúc đối với hành vi của bị cáo, anh Cao Văn T đã ghi âm các cuộc nói chuyện và đến Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân tố cáo hành vi đòi hối lộ của Đặng Trường A. Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 02-8-2019, tại khu vực tỉnh lộ K48 thuộc ấp L, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh, khi bị cáo A vừa nhận một bì thư bên trong có 2.500 USD của anh Cao Văn T thì bị Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân tố cáo bắt quả tang.

* Kết luận giám định số 4067/C09B ngày 19/9/2019 của Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 25 tờ tiền mệnh giá 100 USD là tiền thật. Công văn số 2572/HCM-QLNHV ngày 22/10/2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh thông báo tỷ giá ngoại tệ ngày 02/8/2019 thì 01 USD = 23.090 VNĐ

* Kết luận giám định số 4291/C09B ngày 31/10/2019 của Phân viện Khoa học

hình sự Thành phố Hồ Chí Minh xác định: Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong file cần giám định; tiếng nói trong các file ghi âm thanh là của Đặng Trường A và Cao Văn T. Nội dung trong các file ghi âm là trao đổi việc Đặng Trường A đòi Cao Văn T đưa 80.000.000 đồng để giúp T được hưởng án treo.

* Ngày 10/9/2019, Trung tâm tính cước và thanh toán Mobiphone có Công văn số 1807/TT.TCTK.ĐSTK cung cấp dữ liệu chi tiết thông tin chủ thuê bao 0907615188 của bị cáo A thể hiện các cuộc gọi đi và gọi đến giữa bị cáo và Cao Văn T là phù hợp với lời khai của bị cáo A và T.

Đối với Cao Văn T đã có hành vi đưa hối lộ cho bị cáo A số tiền 2.500 USD, xét thấy anh T đã chủ động tố giác tội phạm trước khi bị phát giác với Cơ quan điều tra nên căn cứ khoản 7 Điều 364 của Bộ luật Hình sự, hành vi của anh Cao Văn T không phạm tội “Đưa hối lộ”.

Đối với Cao Thái P, ông Cao Văn R, bà Trần Thị H không biết và không tham gia vào việc đưa hối lộ cho bị cáo Đặng Trường A; bà Cao Thị G cho Cao Văn T mượn số tiền 2.500 USD không biết mục đích của số tiền để đưa hối lộ; ông Trần Văn Hào, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ, không biết việc Đặng Trường A đòi hối lộ nên không xem xét xử lý hình sự những người nêu trên.

* Về vật chứng thu giữ:

- + 2.500 USD (hai nghìn năm trăm đô la Mỹ). Tỷ giá ngày 02/8/2019 01 USD = 23.090 VNĐ (hai mươi ba nghìn không trăm chín mươi) đồng
- + 01 phong bì bên trong có chứa 03 (ba) USB, gồm:
 - 01 USB chứa 01 file ghi âm: 01 cuộc điện thoại giữa bị cáo A với Cao Văn T, 01 cuộc nói chuyện trực tiếp giữa bị cáo A với Cao Văn T;
 - 01 USB chứa file ghi âm tiếng nói của ông Cao Văn T;
 - 01 USB chứa file ghi âm tiếng nói của bị cáo Đặng Trường A.
- + 01 phong bì bên trong có 01 file ghi âm cuộc điện thoại giữa bà Cao Thị G với bị cáo Đặng Trường A;
- + 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe máy số 027240, mang tên Ngô Thị Liên, biển số 70G1-443.03; 01 Giấy bán xe ghi ngày 09-4-2019 người mua xe tên Võ Thị Trinh N;
- + 01 phong bì bên trong có 02 điện thoại, trong đó: 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE 5, màu trắng, viền vàng, có sim số điện thoại 0981450157; 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu đen, có sim số điện thoại 0907615188

* Tại Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao, bị cáo Đặng Trường A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

* Tại Bản Cáo trạng số 106/CT-VKSTC-V6 ngày 30 tháng 11 năm 2019, Viện

kiểm sát nhân dân tối cao đã truy tố bị cáo Đặng Trường A về tội “Nhận hối lộ” theo điểm g khoản 2 Điều 354 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đặng Trường A thừa nhận có nhận của anh T số tiền 2.500 USD, bị cáo sẽ gửi cho Tòa án nhân dân huyện C một phần để giúp cho T được hưởng án treo, một phần bị cáo giữ lại để tiêu xài nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi của bị cáo phạm tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn gây ảnh hưởng đối với người khác để trục lợi” theo quy định tại Điều 358 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh trong phần tranh luận đã giữ nguyên Bản cáo trạng truy tố bị cáo Đặng Trường A về tội “Nhận hối lộ”, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm g khoản 2 Điều 354, điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Trường A mức án từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm tù.

Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng theo đúng quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo, Luật sư H phát biểu luận cứ: Không đồng ý với cáo trạng truy tố bị cáo phạm tội “Nhận hối lộ” bởi: Bị cáo A nhận số tiền 2.500 USD từ anh T và hứa giúp cho anh T hưởng án treo nhưng với chức vụ, quyền hạn của bị cáo, bị cáo không có thẩm quyền quyết định. Ngoài ra, những lời khai của anh T còn nhiều mâu thuẫn chưa được cơ quan điều tra làm rõ cũng như đoạn ghi âm của bà Cao Thị G với bị cáo thể hiện Bà G đã thỏa thuận đưa cho bị cáo số tiền 60.000.000 đồng giúp anh T. Do đó chưa đủ cơ sở kết tội bị cáo A đòi anh T đưa tiền hối lộ. Hành vi của bị cáo phạm tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn gây ảnh hưởng đối với người khác để trục lợi” theo quy định tại Điều 358 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội; có nhiều thành tích xuất sắc trong quá trình công tác trong ngành Kiểm sát. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 358, điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo A mức án thấp nhất dưới khung hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo, Luật sư Vương Sơn H phát biểu luận cứ: Căn cứ vào đoạn ghi âm của bà Cao Thị G với bị cáo A thì bà G là người chủ động trực tiếp liên lạc với A đưa cho A 60.000.000 đồng lo cho anh T hưởng án treo tương đương với số tiền T đưa cho A 2.500 USD. Do đó Bà Cao Thị G mới là người thỏa thuận đưa hối lộ, vì vậy, vụ án có dấu hiệu bỏ lọt tội đối với hành vi của bà Cao Thị G. Qua các file ghi âm, các cuộc gọi bằng điện thoại thì anh T là người trực tiếp liên lạc trước với bị cáo A để xin hưởng án treo và khi đưa tiền cho A cũng không tin tưởng A có thể giúp cho T hưởng án treo vì biết bị cáo không có thẩm quyền để quyết định. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi của A chỉ phạm tội “Lợi dụng

chức vụ quyền hạn gây ảnh hưởng đối với người khác để trục lợi” theo quy định tại Điều 358 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo A tranh luận bổ sung: Bị cáo hứa giúp cho anh T được hưởng án treo và anh T bỏ phong bì để bị cáo đưa một phần cho Tòa án, một phần bị cáo tiêu xài vì bị cáo biết hành vi của anh T đủ điều kiện được hưởng án treo. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét hành vi của bị cáo phạm tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn gây ảnh hưởng đối với người khác để trục lợi” theo quy định tại Điều 358 của Bộ luật Hình sự.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin lỗi các cơ quan tiến hành tố tụng hành vi của bị cáo đã làm mất uy tín đối với các cơ quan, và làm mất lòng tin của Nhân dân. Kính xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để sớm hòa nhập với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đặng Trường A không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2020 Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh có đưa bà Cao Thị G tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền và nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Tuy nhiên trong quá trình tranh tụng tại phiên tòa xét thấy bà G không có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án nên Hội đồng xét xử xét bà Cao Thị G không phải là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án theo quy định tại Điều 65 Của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Trường A xác nhận bị cáo công tác tại Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ chức vụ Phó Viện trưởng Viện kiểm sát được phân công thực hành quyền công tố, kiểm sát giải quyết vụ án hình sự. Tháng 7 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện C có thụ lý vụ án Cao Văn T, Cao Thái P bị khởi tố về tội “Cố ý gây thương tích”. Vụ án đang trong giai đoạn chuẩn bị ban hành Cáo trạng truy tố. Bị cáo Đặng Trường A đã nhắn anh T đến gặp thì anh T có nhờ bị cáo A giúp được hưởng án treo. Bị cáo nói với anh T phải đưa phong bì 80.000.000 đồng để nhờ

Tòa án cho hưởng án treo. Bị cáo và anh T đã nhiều lần liên lạc với nhau bằng điện thoại. Ngày 02-8-2019, bị cáo Đặng Trường A đã nhận của anh T số tiền 2.500 USD bỏ vào túi quần thì bị Cơ quan Điều tra Viện Kiểm sát nhân dân tối cao khám xét bắt giữ. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi của bị cáo phạm tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn gây ảnh hưởng đối với người khác để trục lợi” theo quy định tại Điều 358 của Bộ luật Hình sự

[3] Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai của bị cáo Đặng Trường A (bút lục 223 đến 236) và tại phiên tòa, bị cáo đều xác định khi anh T gặp bị cáo nhờ giúp đỡ được hưởng án treo trong vụ án “Cố ý gây thương tích” do Viện Kiểm sát nhân dân huyện C đang thụ lý, bị cáo A có nói với anh T phải bỏ phong bì 80.000.000 đồng đưa cho bị cáo để bị cáo nhờ Tòa án C giúp cho T hưởng án treo. Lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, kết luận giám định các file ghi âm các cuộc điện thoại của T và bị cáo có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Đặng Trường A là người có chức vụ, quyền hạn đang trong quá trình giải quyết vụ án của Cao Văn T là bị can trong vụ án mà bị cáo đang trực tiếp thụ lý giải quyết, bị cáo đã chủ động nhắn T đến gặp và yêu cầu T phải lo phong bì 80.000.000 đồng mới giúp cho T hưởng án treo. Ngày 02-8-2019 bị cáo đã trực tiếp nhận số tiền 2.500 USD của anh T tương đương 57.000.000 đồng. Do đó hành vi của bị cáo Đặng Trường A có đủ cơ sở kết luận phạm tội “Nhận hối lộ” theo Điều 354 của Bộ luật Hình sự.

[4] Bị cáo Đặng Trường A với vai trò là người giữ chức vụ, chức danh thực hành quyền công tố, kiểm sát giải quyết các vụ án đang trong giai đoạn chuẩn bị ban hành cáo trạng truy tố anh Cao Văn T. Bị cáo A đã chủ động liên hệ với chị Tuyền để nhắn cho anh T và gia đình đến gặp, đặt vấn đề anh T phải đưa cho bị cáo phong bì với số tiền 80.000.000 đồng để bị cáo gửi gắm cho Tòa án giúp anh T được hưởng án treo thể hiện bị cáo vò võ vĩnh để anh T phải lo cho bị cáo số tiền 80.000.000 đồng và bị cáo đã nhận của anh T 2.500 USD. Do đó hành vi của bị cáo Đặng Trường A bị Viện kiểm sát nhân dân tối cao truy tố theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 354 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Các luận cứ của các Luật sư và bị cáo A đưa ra bào chữa tại phiên tòa đề nghị xem xét hành vi của bị cáo phạm tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn gây ảnh hưởng đối với người khác để trục lợi” theo quy định tại Điều 358 của Bộ luật Hình sự là không có cơ sở.

[5] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo A đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn, công minh, uy tín của các cơ quan tiến hành tố tụng, làm mất lòng tin bất bình trong quần chúng nhân dân vào các cơ quan pháp luật. Do đó cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy trong quá trình điều tra, truy

tổ và tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, quá trình công tác nhiều năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao tặng Bằng khen, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tặng Giấy khen. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo A.

[7] Đối với anh Cao Văn T, anh T có hành vi đưa hối lộ cho bị cáo Đặng Trường A nhưng đã chủ động tố cáo trước khi thực hiện hành vi thì được coi là không có tội và được trả lại toàn bộ số tiền đã dùng để đưa hối lộ theo quy định tại khoản 7 Điều 364 của Bộ luật Hình sự.

[8] Đối với bà Cao Thị G, bà G có liên lạc với A để nhờ A giúp đỡ cho T thể hiện qua file ghi âm bà G đề nghị A xem xét hoàn cảnh của T giảm số tiền bỏ phong bì nhưng bà G không đưa hối lộ cho A nên các luận cứ của Luật sư đưa ra cho rằng bỏ lọt người phạm tội là bà Cao Thị G là không có cơ sở.

[9] Đối với Cao Thái P, ông Cao Văn R, bà Trần Thị H không biết và không tham gia vào việc đưa hối lộ cho bị cáo Đặng Trường A; bà Cao Thị G cho Cao Văn T mượn số tiền 2.500 USD không biết mục đích của số tiền để đưa hối lộ; ông Trần Văn H, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ, không biết việc Đặng Trường A đòi hối lộ nên không xem xét xử lý hình sự những người nêu trên là có cơ sở.

[10] Về xử lý vật chứng: Điều 47, khoản 7 Điều 364 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả cho anh Cao Văn T số tiền 2.500 USD (hai nghìn năm trăm đô la Mỹ).

- Đối với 01 phong bì bên trong có chứa 03 (ba) USB, gồm: 01 USB chứa file ghi âm cuộc điện thoại giữa bị cáo A với Cao Văn T và cuộc nói chuyện trực tiếp giữa bị cáo A với Cao Văn T; 01 USB chứa file ghi âm tiếng nói của ông Cao Văn T; 01 USB chứa file ghi âm tiếng nói của bị cáo Đặng Trường A và 01 phong bì bên trong có 01 file ghi âm cuộc điện thoại giữa bà Cao Thị G với bị cáo Đặng Trường A là các tài liệu chứng cứ liên quan đến việc giải quyết vụ án nên cần lưu vào hồ sơ vụ án theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe máy số 027240, mang tên Ngô Thị Liên, biển số 70G1-443.03; 01 Giấy bán xe ghi ngày 09-4-2019 người mua xe tên Võ Thị Trinh N, xét thấy chiếc xe hiệu SH, biển số 70G1-443.03 là tài sản cá nhân của chị Võ Thị Trinh N, chị Nữ cho bị cáo A mượn để sử dụng đi lại, không phải là phương tiện phạm tội nên cần trả lại Giấy chứng nhận đăng ký xe máy số 027240,

mang tên Ngô Thị Liên, biển số 70G1-443.03; 01 Giấy bán xe ghi ngày 09-4-2019 cho chị Nữ;

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE 5, màu trắng, viền vàng, có sim số điện thoại 0981450157 của bị cáo, bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Đặng Trường A;

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu đen, có sim số điện thoại 0907615188 là chiếc điện thoại bị cáo dùng để liên lạc với Cao Văn T, là công cụ dùng vào việc phạm tội, do đó, căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tổ tụng hình sự, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[11] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, chấp nhận một phần đề nghị của người bào chữa đề nghị cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[12] Về án phí: Theo quy định Điều 136 của Bộ luật Tổ tụng hình sự, Điều 12, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Đặng Trường A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 354; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Trường A phạm tội “Nhận hối lộ”

Xử phạt bị cáo Đặng Trường A 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02-8-2019

2. Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, khoản 7 Điều 364 của Bộ luật Hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tổ tụng Hình sự.

+ Trả lại cho anh Cao Văn T số tiền 2.500 USD (hai nghìn năm trăm đô la Mỹ);

+ Trả cho chị Võ Thị Trinh N 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe máy số 027240, mang tên Ngô Thị Liên, biển số 70G1-443.03; 01 Giấy bán xe ghi ngày 09-4-2019 người mua xe tên Võ Thị Trinh N;

+ Trả cho bị cáo Đặng Trường A 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE 5, màu trắng, viền vàng, có sim số điện thoại 0981450157;

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu đen, có sim số điện thoại 0907615188 của bị cáo Đặng Trường A;

+ Đưa vào hồ sơ vụ án đối với 01 phong bì bên trong có chứa 03 (ba) USB,

gồm: 01 USB chứa 01 file ghi âm cuộc điện thoại giữa bị cáo A với Cao Văn T và 01 cuộc nói chuyện trực tiếp giữa bị cáo A với Cao Văn T; 01 USB chứa file ghi âm tiếng nói của ông Cao Văn T; 01 USB chứa file ghi âm tiếng nói của bị cáo Đặng Trường A và 01 phong bì bên trong có 01 file ghi âm cuộc điện thoại giữa bà Cao Thị G với bị cáo Đặng Trường A.

3. Án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Đặng Trường A phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, báo cho bị cáo, những người tham gia tố tụng biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Đối với những người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSND TC;
- VKSND tỉnh;
- Phòng HSND CQĐT VKSND TC;
- Văn phòng CQĐT VKSND TC;
- Cục THADS tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- P.KTNV TAT;
- Lưu THS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Vân